

**TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN VÙNG HẠ LƯU
CÁC SÔNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(Từ ngày 05 đến ngày 10/3/2026)**

1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn từ ngày 22/2-04/3/2026

1.1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều

Từ ngày 22/02-04/3, mực nước trên các sông thuộc Đà Nẵng biến đổi chậm. Lưu lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại Nông Sơn cao hơn 15.9% so với TBNN cùng kỳ, sông Vu Gia tại Thành Mỹ thấp hơn 81.4% so với TBNN.

So với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng kỳ, mực nước trung bình trên hầu hết các sông ở mức xấp xỉ và cao hơn; riêng sông Vu Gia tại Ái Nghĩa và sông Thu Bồn tại Giao Thủy ở mức thấp hơn.

Vùng ven biển thành phố Đà Nẵng chịu ảnh hưởng bởi chế độ nhật triều từ ngày 25/02-01/3, các ngày từ 22-24/2 và 02-04/3 chịu ảnh hưởng bởi chế độ bán nhật triều. Thời kỳ triều cường mạnh nhất vùng ven biển thành phố Đà Nẵng xuất hiện vào ngày 01-02/3.

1.2. Độ mặn cao nhất và thời gian xuất hiện

Độ mặn trên lớn nhất trên các sông xuất hiện vào các ngày 25/02 đến 01/3.

BẢNG 1: ĐỘ MẶN THỰC ĐO

| Ngày tháng | HL-Đập Duy Thành | Trạm bơm Vĩnh Điện | Trạm bơm Cẩm sa | Trạm bơm Thanh Quýt | Trạm bơm Tú Câu |
|------------|------------------|--------------------|-----------------|---------------------|-----------------|
| 22/02 | 3.6 | - | 2.2 | - | 4.7 |
| 23/02 | 3.2 | - | 1.5 | - | 2.1 |
| 24/02 | 3.0 | - | 1.6 | - | 3.7 |
| 25/02 | 3.2 | - | 3.1 | - | 5.6 |
| 26/02 | 3.1 | - | 2.9 | - | 5.6 |
| 27/02 | 5.1 | 0.1 | 2.9 | - | 5.7 |
| 28/02 | 5.3 | 0.1 | 3.1 | - | 5.4 |
| 01/03 | 2.0 | 0.3 | 2.6 | - | 5.2 |
| 02/03 | 2.1 | - | 3 | - | 4.4 |

| | | | | | |
|-------|-----|---|-----|---|-----|
| 03/03 | 2.2 | - | 2.9 | - | 4.7 |
|-------|-----|---|-----|---|-----|

Ghi chú: Số liệu độ mặn của Công ty TNHH-MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Nam

1.3. Khoảng cách ảnh hưởng của xâm nhập mặn

Khoảng cách xâm nhập mặn lớn nhất (giới hạn độ mặn 4‰) tính từ cửa biển trên một số sông như sau: sông Vĩnh Điện (cách cửa Hàn) từ 19-20km, sông Hàn (cách cửa Hàn) từ 13-14 km, sông Thu Bồn (cách cửa Đại) từ 7-9km.

2. Dự báo từ ngày 05-10/3/2026

2.1. Độ mặn cao nhất, thời gian xuất hiện

Từ ngày 05-10/3, độ mặn trung bình thủy trực lớn nhất trên hầu hết các sông ở mức thấp hơn độ mặn lớn nhất quan trắc cùng kỳ trong tháng 3 thời kỳ 2005-2025. Mặn xâm nhập vùng hạ lưu các sông mạnh nhất khả năng vào ngày 09-10/3.

BẢNG 2: DỰ BÁO ĐẶC TRUNG ĐỘ MẶN TỪ 05-10/3/2026

| TT | Sông | Điểm đo | Độ mặn | |
|----|-----------|---------|-----------|---------------------|
| | | | Max ‰ | Thời gian xuất hiện |
| 1 | Hàn | Cầu NVT | 18.0 | 09-10/3 |
| 2 | Túy Loan | Cắm Lệ | 5.0 | 09-10/3 |
| 3 | Vĩnh Điện | Cổ Mân | 10.0 | 09-10/3 |
| 4 | | Tứ Câu | 7.0 | 09-10/3 |
| 5 | Thu Bồn | Hội An | 1.0 | 09-10/3 |
| 6 | | Cắm Hà | 0.5 | 09-10/3 |
| 7 | | Câu Lâu | Không mặn | |
| 8 | Tam Kỳ | Tam Kỳ | Không mặn | |

2.2. Phạm vi, thời gian chịu ảnh hưởng của độ mặn 4‰ hoặc 1‰

Phạm vi chịu ảnh hưởng của độ mặn 4‰ là vùng cửa sông ven biển khu vực thành phố Đà Nẵng: sông Vĩnh Điện (cách cửa Hàn) từ 19-20km, sông Cẩm Lệ (cách cửa Hàn) từ 13-14 km, sông Thu Bồn (cách cửa Đại) từ 7-9km. Sông Tam Kỳ (cách cửa An Hòa) từ 10-15km. Thời gian chịu ảnh hưởng của độ mặn 4‰ trên các sông diễn ra từ ngày 05-10/3.

2.3. Khoảng cách ảnh hưởng của xâm nhập mặn

Khoảng cách xâm nhập mặn lớn nhất (giới hạn độ mặn 4‰) tính từ cửa biển trên một số sông có khả năng như sau: sông Vĩnh Điện (cách cửa Hàn) từ 19-20km, sông Hàn (cách cửa Hàn) từ 13-14 km, sông Thu Bồn (cách cửa Đại) từ 7-9km. Sông Tam Kỳ (cách cửa An Hòa) từ 10-15km.

3. Cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn: Cấp 1.

4. Cảnh báo tác động của xâm nhập mặn: Nguy cơ xâm nhập mặn có khả năng tăng dần. Ảnh hưởng đến các hoạt động sinh hoạt và sản xuất.

Tin phát lúc: 15h30 ngày 04 tháng 3 năm 2026.

**TL.GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG PHÒNG DỰ BÁO KTTV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hải

Phụ lục: Bản đồ dự báo phân bố độ mặn hạ lưu sông

